

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết  
thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc  
phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 635/TTr-SCT ngày 12 tháng 3 năm 2026.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử 01 thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Huế (*Phần I. Danh mục TTHC*).

**Điều 2.** Sở Công Thương có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định;
2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC theo đúng trình tự thực hiện quy định.

*(Phần II. Nội dung quy trình nội bộ)*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026 và hết hiệu lực ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Bãi bỏ TTHC số 88. Mục XX. Lĩnh vực Xuất nhập khẩu. Phụ lục kèm theo Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thành phố ủy quyền giải quyết cho Giám đốc Sở Công Thương trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC thành phố, cấp xã;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSVX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Quý Phương**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HUẾ**  
*(Kèm theo Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

**PHẦN I: Danh mục thủ tục hành chính**

| TT | Tên TTHC (Mã số TTHC)                                      | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ quan thực hiện |
|----|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1. | Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà (1.000363) | Trong 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cơ quan cấp phép tiến hành xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc trường hợp không xác nhận, cơ quan cấp phép có văn bản thông báo cho thương nhân bổ sung hồ sơ hoặc nêu | <ul style="list-style-type: none"><li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã.</li><li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li><li>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.</li></ul> | Không thu phí | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;</li><li>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</li><li>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</li><li>- Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại;</li><li>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ</li></ul> | Sở Công Thương    |

|  |  |           |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|--|--|-----------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  | rõ lý do. |  |  | <p>Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 07/2026/TT-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà.</p> <p>- Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế;</p> |  |
|--|--|-----------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

**\* Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Công Thương công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).
- Các TTHC trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.

## Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH CỤ THỂ

### 1. Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà (1.000363)

- Thời hạn giải quyết: Trong 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cơ quan cấp phép tiến hành xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc trường hợp không xác nhận, cơ quan cấp phép có văn bản thông báo cho thương nhân bổ sung hồ sơ hoặc nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện                                                                                                                 | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Thời gian thực hiện<br>(Giờ làm việc) |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| Bước 1           | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích. | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến;</li> <li>Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định;</li> <li>(Số hóa), cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố;</li> <li>Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).</li> </ul> | 2 giờ                                 |
| Bước 2           | Lãnh đạo Phòng QLTM&KTS                                                                                                                | Xem xét và chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2 giờ                                 |
| Bước 3           | Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại và Kinh tế số (QLTM&KTS)                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>xem xét và kiểm tra hồ sơ</li> <li>Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12 giờ                                |
| Bước 4           | Lãnh đạo Phòng QLTM&KTS                                                                                                                | Lãnh đạo Phòng QLTM&KTS xem xét, kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan phê duyệt.</li> <li>Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển lại chuyên viên thụ lý.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                    | 2 giờ                                 |

| <b>Thứ tự công việc</b>               | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>                                                                                                                                                             | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                                                                                                 | <b>Thời gian thực hiện<br/>(Giờ làm việc)</b> |
|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Công Thương                                                                                                                                                                   | Lãnh đạo Sở kiểm tra, xem xét:<br>- Trường hợp đồng ý: Ký Phê duyệt;<br>- Trường hợp không đồng ý: Chuyển lại P. QLTM&KTS để tiếp tục xử lý.<br>Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết. | 4 giờ                                         |
| Bước 6                                | Bộ phận văn thư Sở Công Thương                                                                                                                                                            | Đóng dấu (bản giấy).<br>Thực hiện tải văn bản ký số hoặc ký số trực tiếp lên file kết quả, xác nhận hoàn thành, chuyển hồ sơ qua bộ phận một cửa<br>- Chuyển hồ sơ (bản giấy) cho P. QLTM&KTS lưu hồ sơ.  | 2 giờ                                         |
| Bước 7                                | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích. <i>(Bộ phận Một cửa bắt kỳ nhận hồ sơ đầu vào)</i> | - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ;<br>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.                                                                                                |                                               |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                           | <b>40 giờ</b>                                 |